

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2017/DS-ST .

Ngày: 26/9/2017

V/v: “*Tranh chấp kiện đòi nợ hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hương**

Cốc Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Ngọc Lợi.**

2. Bà **Trần Ngọc Điệp.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Phan Đình Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 03 năm 2017 về tranh chấp “*Kiểm đòi nợ hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị P** - Sinh năm: 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố C.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị D** – Sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị **Phan Thị P** trình bày: Vào ngày 12/11/2016(al), chị **D** có tham gia chơi hụi dây hụi ngày với số tiền 100.000 đồng/ ngày có 31 chân do chị làm chủ, chị **D** tham gia 04 chân. Vì đây là hụi ngày nên giữa các hụi viên không tham gia mở hụi mỗi ngày mà được áp sẵn, mỗi ngày 100.000 đồng. Khi chị **D** tham gia và cũng là người lĩnh hụi đầu tiên, chị **D** lĩnh hụi với số tiền 10.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị **D** có góp lại trước 05 ngày x 04 chân x 100.000 đồng/ ngày = 2.000.000 đồng. Như vậy chị **D** góp được đến ngày 17/11/2016 (al). Thông thường cách 05 ngày là chị **D** đến nhà chị góp một lần, nhưng thời gian đó lâu chị **D** không góp, chị có gặp chị **D** nhắc nhở việc góp hụi thì chị **D** cho rằng hụi đã mãn. Chị có nói với chị **D** là chị mới hốt có 05 ngày thì làm sao mãn được, thì chị **D** khẳng định đã mãn nên chị yêu cầu chị **D** đưa sổ hụi cho xem. Quyền sổ hụi là do chính chị lập và giao cho các hụi viên giữ, khi hụi viên góp

hội thì chính chị là người trực tiếp ghi vào sổ hội, không ai được tự ý ghi vào. Khi chị D đem quyển sổ hội ra, nhìn vào sổ hội lúc đó chị mới biết được là tháng mở hội chị đã ghi nhầm tháng 11 thành tháng 10. Chính vì vậy, chị D dựa vào lý do trên cho rằng hội đã mãn. Tuy nhiên, trong quyển sổ hội của chị D, ngoài năm chân đầu tiên chị D đó góp chị trực tiếp ghi vào sổ nhưng từ ngày góp hội lần thứ 06, chị không có ghi chữ nào nhưng trong sổ hội chị D vẫn thể hiện số tiền góp hội và gạch xóa. Bản thân chị là chủ hội theo quy tắc từ trước đến nay, sổ hội do chị lập và ghi vào sổ mỗi khi hội viên góp, không để cho hội viên tự ghi. Còn lý do dẫn đến việc ghi nhầm tháng là do chị D đến nhà chị vào lúc sáng sớm, chị mới ngủ dậy nên còn ngáy ngủ. Mặc khác, chị D kể về đám cưới con của người chị thứ 6 của chị vào ngày 11/11/2016al, mà chị và người chị trên bất hòa dẫn đến tâm trạng bất ổn nên từ đó ghi nhầm tháng của đây hội mở ngày 12. Nay chị xác định chị D chưa góp hội đủ, còn nợ lại 25 ngày x 400.000 đồng = 10.000.000 đồng. Hiện đây hội này đã mãn, nên chị yêu cầu chị D phải giao trả số tiền hội trên .

Tại bản khai và tại phiên Tòa chị Trần Thị D xác định vào ngày 12/10/2016 al chị có đến nhà chị P hỏi vay tiền ngày chứ không tham gia chơi hội như chị P trình bày. Chị hỏi 04 phần, mỗi phần góp mỗi ngày là 100.000 đồng. Chị P có giao số tiền là 10.600.000 đồng. Mỗi ngày góp 400.000 đồng, đúng 30 ngày là mãn. Khi nhận tiền xong chị có gửi lại cho chị P năm ngày x 400.000 đồng là 2.000.000 đồng. Chị P giao cho chị cuốn sổ nhỏ trong đó ghi tiền hội chứ không phải tiền vay, nhưng chị cũng thống nhất vì cách thức cũng như nhau. Trong quyển sổ chính chị P là người ghi ngày mở hội và ghi lại số lần chị góp được là 05 ngày. Nhưng do nhà chị ở xa nên cách 05 ngày là chị trực tiếp đến nhà chị P để góp tiền. Chị đến nhà chị P góp tổng cộng 02 lần (2 x 5 ngày = 10 ngày) với số tiền là 4.000.000 đồng. Hai lần góp này chị không mang sổ theo chỉ đưa tiền cho chị P rồi về nhưng về nhà chị cũng không ghi vào sổ. Đến ngày 28/10/2016 al chị tiếp tục đến nhà chị P hỏi thêm 02 phần tiền ngày x 100.000 đồng/ngày với số tiền là 5.300.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên, chị bù thêm 700.000 đồng tiền mặt mà chị mang theo để góp đủ cho chị P phần còn nợ lại của chân hội ngày 12/10/2016 al. Còn chân ngày 28/10/2016 al chị góp lại cho chị P nhẹ bót vì nhiều quá chị không có khả năng. Khi lấy tiền của chân ngày 28/10/2016 al, chị có mang sổ theo. Chị P mới lấy quyển sổ giao cho chị để ghi chân ngày 28/10/2016al vào sổ. Sau đó, mỗi lần chị P đi ngang nhà chị, chị kêu chị P vào để góp tiền của chân ngày 28/10/2016 al. Mỗi lần góp tiền tự chị P ghi vào sổ. Riêng chân ngày 12/10/2016 al, chị P không ghi nữa vì đã góp xong xem như đã mãn. Vì chân ngày 28/10/2016 al sau chân ngày 12/10/2016 al và chị đã lấy tiền lĩnh được của đây ngày 28 để giao qua đây ngày 12 xong. Nay chị P khởi kiện yêu cầu chị giao trả số tiền 10.000.000 đồng tiền hội còn nợ chị không đồng ý. Việc chị P cho rằng đây ngày 12 chị P ghi nhầm tháng 11 thành tháng 10 là không đúng.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án được thực hiện đúng trình tự thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đối chiếu lời khai của chị D có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa mâu thuẫn với nhau trong việc xác định số lần góp hội của dây hội ngày 12. Thực tế cho thấy sổ hội là do chị P lập và giao cho hội viên, mỗi lần hội viên góp hội chị P trực tiếp ghi vào sổ. Điều này được thể hiện qua lời khai của những người làm chứng là hội viên cùng tham gia chơi do chị P làm chủ và thể hiện tại dây hội ngày 28/10/2016 mà chị D tham gia chơi. Nên có căn cứ xác định chị D chưa góp đủ 25 lần hội ngày với số tiền 400.000 đồng/ngày cho chị P, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị P khởi kiện yêu cầu chị D giao trả số tiền hội còn nợ 10.000.000 đồng là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 - Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thị P, chị Trần Thị D thừa nhận với nhau có thỏa thuận tham gia chơi hội, loại hội ngày với hình thức góp mỗi ngày là 100.000 đồng. Chị D tham gia chơi 4 chân và ngày mở hội chị D là người lĩnh hội đầu tiên với số tiền là 10.600.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai giữa chị P và chị D mâu thuẫn với nhau trong việc xác định thời gian mở hội dẫn đến tranh chấp số tiền hội chết mà chị D còn phải đóng. Phía chị P khẳng định dây hội ngày chị D tham gia mở ngày 12/11/2016 al, chị D chỉ góp được 05 ngày nhưng trái lại chị D xác định, dây hội chị tham gia mở ngày 12/10/2016 trước ngày mở hội của dây hội ngày 28/10/2016 al, nên dây hội này đã mãn chị đã góp đủ cho chị P. Từ đó, cho thấy lời khai của các bên mâu thuẫn với nhau. Vì vậy, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ thuộc về các đương sự. Chị P có nghĩa vụ chứng minh rằng dây hội mở ngày 12 tháng 11 năm 2016 al là có thật và do nhầm lẫn trong quá trình ghi vào sổ. Theo lời trình bày của chị P, quá trình ghi vào sổ hội cho chị D, chị đã ghi nhầm tháng 11 thành tháng 10. Thực ra, dây hội chị D tham gia là dây hội mở ngày 12/11/2016al. Sau khi góp hội chị D có đóng lại cho chị P năm lần và tự tay chị đã viết số lần góp hội vào sổ do chị D giữ. Điều đó được thể hiện trong sổ hội và được chị D thừa nhận số thứ tự từ 1-5 của dây hội ngày 12/10/2016al là do chị P ghi và các số theo thứ tự 6 còn lại là chữ của chị D. Tuy nhiên, đối với dây hội này không thể hiện đầy đủ chi tiết các lần góp hội. Trong khi đó, bản thân chị D ngoài tham gia dây hội này còn tham gia dây hội ngày 28/10/2016 al nhưng dây hội này lại thể hiện việc ghi đầy đủ từng lần góp hội cho đến khi mãn. Và việc ghi các lần góp hội của dây hội ngày 28/10/2016 al vào sổ đã được chị D thừa nhận tại phiên Tòa là chữ viết của chị P. Bản thân chị D xác định có sự thỏa thuận giữa chị và chị P trong việc chị P để cho chị D tự ghi vào sổ khi góp hội, nhưng chị không cung cấp được chứng cứ thể hiện có sự thỏa thuận trên. Từ đó, cho thấy chị D khai nại nhằm chối bỏ nghĩa vụ trả tiền đối với chị P. Mặc khác, theo lời khai của các nhân chứng là những hội viên của chị P đều xác định theo qui định, sổ hội hội viên không được ghi mà do chủ hội tự ghi và sổ hội bao giờ chị P cũng bắt đầu ghi từ trang đầu tiên của quyển sổ. Qua đối chiếu lời khai của nhân chứng và sổ hội do chị D cung cấp, cho thấy chị P xác định dây hội ngày 12/11/2016al chị ghi nhầm thành tháng 10 là có căn cứ và khi ghi nếu chị P ghi

ngược từ phía sau sang qua trang khác thì phải bắt đầu từ trang cuối chứ không phải là trang đầu tiên duy nhất. Nên dây hụi ngày 28/10/2016al phải mở trước dây hụi ngày 12/11/2016 al. Vì vậy, việc chị P xác định chị D chưa góp đủ số tiền hụi của dây hụi ngày 100.000 đồng từ ngày thứ 06 của tháng đến ngày thứ 30 của tháng (thể hiện trong sổ hụi thứ tự số 06 đến thứ tự 30) là 25 ngày x 400.000 đồng = 10.000.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm đ - Khoản 2 – Điều 9, Điều 479 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của chị P, buộc chị D giao trả số tiền trên cho chị P.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, chị D chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 1,2 - Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí:

Về án phí: Áp dụng Khoản 1 - Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Do yêu cầu của chị P được chấp nhận nên chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng

Hoàn trả lại cho chị P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 02356 ngày 16/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Áp dụng điểm d - Khoản 2 – Điều 9, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị P.

Buộc chị Trần Thị D giao trả cho chị Phan Thị P số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, chị D chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 1,2 - Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Khoản 1 - Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 02356 ngày 16/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/9/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**